

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B1**
Mã MH/MĐ: **MH01074**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**
Số TC: **1**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007				7	9.0	8.0			8.0		8.1
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000				8	9.0	8.0			6.0		7.0
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007				7	8.0	5.0			6.0		6.2
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007				7	5.0	5.0			9.0		7.6
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007				9	7.0	10.0			9.0		8.8
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007				9	9.0	10.0			8.0		8.6
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007				9	5.0	5.0			7.0		6.5
8	2254801022215	Trần Vinh Hiền	30/11/2007				9	10.0	7.0			7.0		7.6
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007				8	9.0	5.0			9.0		8.3
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007				7	5.0	7.0			5.0		5.5
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007				7	8.0	8.0			0.0	6.0	6.7
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007				7	8.0	10.0			8.0		8.2
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007				9	8.0	10.0			6.0		7.2
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007				8	10.0	10.0			5.0		6.8
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007				7	5.0	6.0			8.0		7.1
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007				7	8.0	7.0			6.0		6.6
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007				8	8.0	6.0			6.0		6.5
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007				9	9.0	8.0			7.0		7.6
19	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
20	2254801022229	Liều Thị Anh Thư	13/11/2007				8	10.0	0.0			0.0	0.0	2.2
21	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007				9	8.0	6.0			8.0		7.8
22	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007				8	7.0	5.0			5.0		5.6
23	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007				9	7.0	8.0			6.0		6.7

Châu Đốc, ngày 13 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm